

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST  
Ngày: 25-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Văn Ái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/HS- ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn M**, sinh năm 1983. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 5, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Uân, sinh năm 1949 và bà Bùi Thị Nhan, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1985 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06-3-2020 đến ngày 06-4-2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nhâm Mạnh Hà và ông Vũ Văn Nhất - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Gia Vũ- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 149, Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; (vắng mặt).

**- Bị hại:**

+ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Xóm Lê Đê, xã HT1, huyện HH, tỉnh Nam Định; (có mặt).

+ Vợ chồng ông Bùi Văn H, sinh năm 1956 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Xóm 9, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (có mặt bà H1, vắng mặt ông H).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Xóm 14, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

2. Ông Đinh Văn H3, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Xóm 7, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (có mặt).

3. Ông Bùi Văn L, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Xóm 17, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Xóm 9, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (có mặt).

5. Ông Đinh Duy Kh, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Xóm 9, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

6. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Xóm 5, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

7. Ông Bùi Văn Ch, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Xóm 9, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (có mặt).

8. Anh Nguyễn Văn Ch1, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Xóm 10, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (có mặt).

9. Chị Vũ Thị H4, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Xóm 17, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

10. Bà Phạm Thị H5, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Xóm 13, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

11. Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Xóm 7, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

12. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Xóm 9, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (có mặt).

13. Ông Bùi Văn Ch2, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Xóm 17, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

14. Anh Nguyễn Cảnh Đ1, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Xóm 9, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

15. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Xóm 9, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

16. Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Xóm 15, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (có mặt).

17. Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Xóm 11, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

18. Ông Hoàng Văn Th1, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Xóm 14, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (có mặt).

19. Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Xóm 1, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

20. Anh Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số 317, đường Trần Thái Tông, phường LV, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10 năm 2019, công ty trách nhiệm hữu hạn nội thất Japan Bình M (gọi tắt là Công ty Bình Minh) do Nguyễn Văn M làm chủ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê và bàn giao đất tại thửa số 172, 186 tờ bản đồ số 01 ở xóm 9, xã Hải Tây với mục đích xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh, kho, dịch vụ đóng gói và sản phẩm. Liền kề với thửa đất của công ty Bình Minh được giao về phía Tây là khu đất có kích thước 18,2m x 13m nằm trong hành lang an toàn bảo vệ đường bộ Quốc lộ 21 do Ủy ban nhân dân (UBND) xã Hải Tây được giao quản lý. Từ năm 2009, UBND xã Hải Tây đã giao diện tích đất này cho các hộ dân thuộc xóm 9, xã Hải Tây tạm quản lý, sử dụng. Quá trình quản lý, sử dụng, các hộ dân đã trồng cây hoa màu, cây cảnh và có cho các hộ dân khác thuê lại phần diện tích đất mà mình được giao quản lý. Do đó, hiện nay, diện tích đất này do hộ ông Phạm Văn Đ; hộ ông Bùi Văn H quản lý, sử dụng trồng cây sanh cảnh. Sau khi nhận bàn giao đất, Nguyễn Văn M gọi điện thuê anh Đinh Văn H đến đào móng và san lấp mặt bằng hành lang làm đường đi vào khu đất của Công ty Bình Minh, anh H đồng ý. Sau đó, M gọi điện cho anh Ch để chuyển số cây trồng trên hành lang đường nêu trên thì anh Chiến nói đã trả lại vườn cho chủ đất lâu rồi, còn hai cây bạch đàn thì anh Chiến không cần nữa mà vất đi. Sau khi gọi cho anh Ch xong, M cũng không gọi, thông báo, trao đổi với những người đang có cây cảnh trồng trên phần đất này. Đến khoảng 7 giờ ngày 03-11-2019, anh H điều khiển máy xúc vào khu đất của công ty Bình M để thi công. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi anh Hoàng đang đào móng thì M gọi điện và nói “anh Ch có nhờ em đánh cây ở khu vực phía Tây sát đường, anh đánh lên giúp em”. Sau đó, M đến hướng dẫn cho anh Hoàng đào xúc và chuyển 02 cây bạch đàn của anh Chiến cùng số cây sanh cảnh trồng trên đất của ông Đ, ông H; còn 03 cây sanh nằm trên lề đường Quốc lộ 21 thì H không xúc. Đến ngày 05-11-2019, M thuê chị Vũ Thị H1 đến hút cát san lấp mặt bằng và nhờ anh Nguyễn Văn Chính dùng máy xúc chuyển 03 gốc cây sanh nằm trên đất hành lang sang

phần đất của M. Ngày 04-11-2019, ông Đ và bà Trần Thị H 1 (là vợ ông H) phát hiện cây sanh của gia đình bị hủy hoại rồi dùng điện thoại quay video ghi toàn bộ số cây bị đào múc và làm đơn trình báo đến UBND xã Hải Tây để giải quyết, sau đó Công an xã Hải Tây chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ 04 cây sanh, 02 cây bạch đàn bị vùi lấp dưới nền cát và 03 cây sanh nằm trên mặt cát giáp khu vực đất của M được ký hiệu từ cây số 1 đến cây số 9. Quá trình điều tra, xác định 06 cây sanh của ông Phạm Văn Đương và 01 cây sanh của hộ ông Bùi Văn H và 02 cây bạch đàn của ông Nguyễn Văn Ch. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL – HĐĐG ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: 06 cây sanh cảnh của ông Phạm Văn Đương có tổng trị giá là 68.000.000đồng, 01 cây sanh của ông Bùi Văn H có trị giá 3.000.000đồng, 02 cây bạch đàn của ông Nguyễn Văn Ch có tổng trị giá 2.000.000đồng. Sau thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo M đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại là ông Nguyễn Văn Đ số tiền 70.000.000đ và hộ ông Bùi Văn H số tiền 5.000.000đ.

Cáo trạng số 35/CT-VKSHH ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa, đồng thời bị cáo đã thành khẩn khai nhận đã thực hiện hình vi như nội dung vụ án đã nêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hải Tây giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận:

- Bị cáo, Kiểm sát viên, bị hại không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo tiếp tục hoạt động kinh doanh, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 07 giờ ngày 03-11-2019, tại khu đất hành lang an toàn bảo vệ đường bộ thuộc xóm 9, xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, Nguyễn Văn M đã tự ý thuê anh Đinh Văn H lái máy xúc đào mức làm hủy hoại 06 cây sanh của ông Phạm Văn Đ có tổng trị giá là 68.000.000đồng và 01 cây sanh của hộ ông Bùi Văn H có trị giá 3.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo hủy hoại là 71.000.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi do mình thực hiện và đủ khả năng điều khiển hành vi của mình. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho các bị hại, bản thân là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất được cấp có thẩm quyền tặng Bằng khen, Giấy khen. Ngoài ra, bị cáo còn được các bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo là người có nhân thân

tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức thấp nhất của khung hình phạt và không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, hiện bị cáo làm giám đốc doanh nghiệp nhưng doanh nghiệp mới được bàn giao đất, đang trong quá trình xây dựng. Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch Covid trong những tháng đầu năm 2020 nên tình hình kinh tế của bị cáo và doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận tiền bồi thường thiệt hại từ bị cáo, các bị hại không có đề nghị gì thêm về phần dân sự nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 04 USB lưu giữ hình ảnh, videoclip liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M mà Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình điều tra, các chủ sở hữu của các vật chứng này đề nghị không nhận lại và đề nghị lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với số cây sanh và bạch đàn tạm giữ của ông Phạm Văn Đường, ông Bùi Văn H và ông Nguyễn Văn Chiến, do cây không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Đinh Văn Hoàng là người lái máy xúc, do Nguyễn Văn M thuê đào múc cây sanh làm thiệt hại tài sản nhưng Hoàng không biết số cây sanh trên là tài sản của ông Đường và ông H nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn Chiến là người đồng ý cho Nguyễn Văn M đào chuyển 02 cây bạch đàn của mình không có giá trị sử dụng, còn số cây sanh trên đất hành lang không phải của ông Chiến nên ông Chiến không đồng ý cho M đào, chuyển số cây của ông Đường, ông H. Do đó, không có căn cứ xử lý ông Chiến.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06-3-2020 đến ngày 06-4-2020). Giao bị cáo cho

Ủy ban nhân dân xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 07 cây sanh và 02 cây bạch đàn.

(Vật chứng nêu trên được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã Hải Tây: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 03 bản
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Văn Ái**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TẠO PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Phụng      Nguyễn Ngọc Chinh**

**Vũ Văn Ái**



